

**BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần Đường sắt Phú Khánh;

Địa chỉ: Số 02 Yersin, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa;

Mã số doanh nghiệp: 4200285254;

Vào lúc 07 giờ 45 phút, ngày 19/4/2023, tại Hội trường Công ty cổ phần Đường sắt Phú Khánh, địa chỉ: số 02 Yersin - phường Xương Huân - thành phố Nha Trang - tỉnh Khánh Hòa, Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đường sắt Phú Khánh (sau đây gọi tắt là Công ty) tổ chức họp thường niên năm 2023 với các nội dung như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

**KHAI MẠC, THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP PHÁP
CỦA CUỘC HỌP**

I. Khai mạc, thành phần tham dự:

Ông Bùi Văn Nam – Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, thay mặt Ban tổ chức thực hiện nghi thức chào cờ, tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần dự họp:

1. Khách mời:

- Đại diện Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (Cổ đông có vốn góp bằng 51% vốn Điều lệ của Công ty):

Ông Hoàng Gia Khánh – Phó Tổng giám đốc.

2. Cổ đông/Đại diện cổ đông, gồm có: 22 người.

II. Tính hợp pháp của cuộc họp

- Ông Bùi Văn Nam - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông, báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự họp:

+ Tổng số cổ đông đủ tư cách dự họp là: 545 người (theo Danh sách chốt cổ đông vào ngày đăng ký cuối cùng 20/3/2023), đại diện cho 2.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Tổng số cổ đông, đại diện cổ đông có mặt dự họp là: 22 người, đại diện cho 1.527.745 cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng với 76,39% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của ĐHCĐ Công ty (tức cuộc họp đã có >51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của ĐHCĐ Công ty).

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cuộc họp đủ điều kiện tiến hành theo quy định.

PHẦN THỨ HAI

NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CUỘC HỌP

I. Hướng dẫn cách thức biểu quyết, giới thiệu Đoàn Chủ tịch, cử Đoàn Thư ký, bầu Ban kiểm thê biểu quyết, thông qua “Chương trình nghị sự cuộc họp”, “Quy chế làm việc tại cuộc họp”:

1. Hướng dẫn cách thức biểu quyết, giới thiệu Đoàn Chủ tịch, cử Đoàn Thư ký và bầu Ban kiểm thê biểu quyết:

- Ông Bùi Văn Nam – thay mặt Ban tổ chức, hướng dẫn cách thức biểu quyết tại cuộc họp và giới thiệu Đoàn Chủ tịch, gồm có:

1. Ông Bùi Văn Quang - Chủ tịch HĐQT Công ty - Chủ tọa
2. Ông Phạm Nguyễn Chiến - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty

- Ông Bùi Văn Quang cử Đoàn Thư ký, gồm có:

1. Ông Đặng Công Sơn - Thư ký Công ty, Phó trưởng phòng TCHC
2. Bà Nguyễn Thị Đào - Phó trưởng phòng TCHC

Bầu Ban kiểm thê biểu quyết:

- Ông Bùi Văn Quang – Chủ tọa, giới thiệu danh sách Ban kiểm thê biểu quyết, gồm có:

1. Ông Hoàng Minh Chiến - Phó trưởng phòng KTAT - Trưởng ban
2. Ông Hoàng Nam Cao - TV. BKS Công ty - Ủy viên
3. Ông Lưu Quang Thành - Chuyên viên P.KHVT - Ủy viên
4. Bà Nguyễn Đình Hà Vi - Chuyên viên P.TCKT - Ủy viên
5. Bà Nguyễn Lê Nhật Phương - Chuyên viên P.TCHC - Ủy viên

- Kết quả biểu quyết bầu Ban kiểm thê biểu quyết:

+ Số cổ phần tán thành: 1.527.745 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

+ Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

+ Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần quyền biểu quyết dự họp.

2. Thông qua “Chương trình nghị sự cuộc họp”, “Quy chế làm việc tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023”:

- Ông Phạm Nguyễn Chiến – Thành viên Đoàn Chủ tịch, trình bày vấn đề hai vấn đề trên:

- **Ý kiến thảo luận:** Không

- Kết quả biểu quyết “Chương trình nghị sự cuộc họp”:

+ Số cổ phần tán thành: 1.527.745 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

+ Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

+ Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần quyền biểu quyết dự họp.

- Kết quả biểu quyết “Quy chế làm việc tại cuộc họp”:

+ Số cổ phần tán thành: 1.527.745 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

+ Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

+ Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần quyền biểu quyết dự họp.

3. Thảo luận và biểu quyết thông qua các vấn đề khác tại cuộc họp:

3.1. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán

- Ý kiến thảo luận: Không

- Kết quả biểu quyết:

+ Số cổ phần tán thành: 1.527.745 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

+ Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

+ Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần quyền biểu quyết dự họp.

3.2. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023:

- Ý kiến thảo luận: Không.

- Kết quả biểu quyết:

+ Số cổ phần tán thành: 1.527.745 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

+ Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

+ Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần quyền biểu quyết dự họp.

3.3. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022; Kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2023:

Ông Bùi Văn Quang – Chủ tịch HĐQT trình bày dự thảo Báo cáo

- Ý kiến thảo luận: Không

- Kết quả biểu quyết:

+ Số cổ phần tán thành: 1.527.745 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

+ Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

+ Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần quyền biểu quyết dự họp.

002852
ÔNG T
PH
ÔNG S
KH
HAG-TK

3.4. Báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty trong năm 2022; Tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và thành viên BKS năm 2022:

Ông Nguyễn Dũng Hưng - Trưởng Ban kiểm soát trình bày dự thảo Báo cáo

- **Ý kiến thảo luận:** Không

- **Kết quả biểu quyết:**

+ Số cổ phần tán thành: 1.527.745 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

+ Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

+ Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần quyền biểu quyết dự họp.

3.5. Tờ trình về việc: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

- **Ý kiến thảo luận:** Không

- **Kết quả biểu quyết:**

+ Số cổ phần tán thành: 1.527.745 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

+ Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

+ Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần quyền biểu quyết dự họp.

3.6. Tờ trình về việc: Lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2022 và kế hoạch Lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2023:

- **Ý kiến thảo luận:** Không

- **Kết quả biểu quyết:**

+ Số cổ phần tán thành: 1.527.745 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

+ Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

+ Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần quyền biểu quyết dự họp.

3.7. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023:

- **Ý kiến thảo luận:** Không

- **Kết quả biểu quyết:**

+ Số cổ phần tán thành: 1.527.745 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

+ Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

+ Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần quyền biểu quyết dự họp.

3.8. Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đối với cổ đông là Tổng công ty Đường sắt Việt Nam:

- **Ý kiến thảo luận:** Không

- **Kết quả biểu quyết:**

+ Số cổ phần tán thành: 507.745 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% tổng số cổ phần còn lại có quyền biểu quyết dự họp (sau khi đã trừ số cổ phần của Tổng công ty ĐSVN);

+ Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần còn lại có quyền biểu quyết dự họp (sau khi đã trừ số cổ phần của Tổng công ty ĐSVN);

+ Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần còn lại có quyền biểu quyết dự họp (sau khi đã trừ số cổ phần của Tổng công ty ĐSVN);

4. Thảo luận và biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết cuộc họp:

Ông Đặng Công Sơn – thay mặt Đoàn Thư ký trình bày toàn văn dự thảo Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- **Ý kiến thảo luận:** Không

- **Kết quả biểu quyết:**

+ Số cổ phần tán thành: 1.527.745 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

+ Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

+ Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần quyền biểu quyết dự họp.

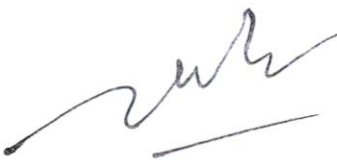
II. Tổng kết và bế mạc cuộc họp

Ông Bùi Văn Quang – Chủ tọa, tổng kết và bế mạc cuộc họp.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Đường sắt Phú Khánh kết thúc vào lúc 09 giờ 00 phút cùng ngày.

Biên bản và Nghị quyết cuộc họp sẽ được gửi đến quý cổ đông thông qua trang thông tin điện tử (Website) của Công ty trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp./.

TM. ĐOÀN THƯ KÝ



Đặng Công Sơn

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH HĐQT**



Bùi Văn Quang

NGHỊ QUYẾT
Thông qua các nội dung tại cuộc họp
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT PHÚ KHÁNH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đường sắt Phú Khánh;
Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Đường sắt Phú Khánh, tổ chức vào ngày 19/4/2023,

QUYẾT NGHỊ:

1. Nhất trí thông qua các Báo cáo như sau:

1.1. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

1.2. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023, với các chỉ tiêu chủ yếu:

1.2.1. Kết quả SXKD năm 2022:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện (theo BCTC đã được kiểm toán)		Tỷ lệ % thực hiện so với	
				Cùng kỳ năm trước	Kỳ báo cáo	Cùng kỳ năm trước	Kế hoạch năm
1	Tổng doanh thu	Đồng	225.241.000.000	251.896.742.701	230.532.805.900	91,5%	102,3%
2	Tổng chi phí	Đồng	219.674.750.000	245.863.855.672	224.816.604.838	91,4%	102,3%
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	5.566.250.000	6.032.887.029	5.716.200.062	94,8%	102,7%
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	4.453.000.000	4.837.141.000	4.519.202.530	93,4%	101,5%
5	Tỷ lệ trả cổ tức	%	10,2% trở lên	11,0%	10,2%	92,7%	100,0%
6	Số lao động BQ cuối kỳ	Người	760,0	725,9	724,0	99,7%	95,3%
7	Thu nhập BQ NLD	Đồng/ng/tháng	10.169.376	10.637.002	11.075.000	104,1%	108,9%
8	Vốn điều lệ	Đồng	20.000.000.000	20.000.000.000	20.000.000.000	100%	100%



1.2.2. Kế hoạch SXKD năm 2023 (các chỉ tiêu chủ yếu):

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ % KH 2023/TH 2022
1	Doanh thu	Đồng	230.532.805.900	248.975.424.000	108%
-	Công ích	Đồng	195.919.427.000	211.724.298.000	
-	Ngoài công ích	Đồng	34.613.378.900	37.251.126.000	
2	Chi phí	Đồng	224.816.604.838	243.202.062.000	108%
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	5.716.200.062	5.773.362.000	101%
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	4.519.202.530	4.618.690.000	101%
5	Vốn điều lệ	Đồng	20.000.000.000	20.000.000.000	100%
6	Lao động bình quân	Người	724	758	105%
7	Thu nhập bình quân người lao động/tháng	Đồng	11.075.000	11.097.000	100,2%

1.3. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022; Kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2023.

1.4. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty trong năm 2022; Tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và thành viên BKS năm 2022.

2. Nhất trí thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023, như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022	Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023
	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	5.716.200.062	5.773.362.000
	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	4.519.202.530	4.618.690.000
	Lợi nhuận phân phối	Đồng	4.519.202.530	4.618.690.000
1	Trích lập các quỹ:		<u>2.479.202.530</u>	<u>2.118.690.000</u>
1.1	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Đồng	-	-
1.2	- Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	743.761.000	423.738.000

1.3	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	1.512.313.530	1.474.952.000
1.4	- Quỹ thưởng ban điều hành	Đồng	223.128.000	220.000.000
2	- Chia cổ tức bằng tiền: <i>Trong đó:</i>	Đồng	<u>2.040.000.000</u>	<u>2.500.000.000</u>
	+ <i>Cổ tức phần vốn Nhà nước (TCT ĐSVN)</i>	Đồng	1.040.400.000	1.275.000.000
	+ <i>Cổ tức cho các cổ đông khác</i>	Đồng	999.600.000	1.225.000.000
	+ <i>Tỷ lệ chia cổ tức (%/năm)</i>		10.20%	12,5%

3. Nhất trí thông qua các chỉ tiêu về lao động, tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022 và kế hoạch lao động, tiền lương, thù lao năm 2023 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023
1	Lao động sử dụng bình quân: - Trong đó:	Người	<u>730,0</u>	<u>758,0</u>
	+ <i>Người quản lý chuyên trách</i>	Người	6,0	6,0
	+ <i>Người lao động</i>	Người	724,0	752,0
2	Tổng quỹ lương người lao động	Đồng	96.223.176.000	100.144.403.000
	- Trong đó: <i>Mức tiền lương bình quân NLD:</i>	Đồng/ người/tháng	11.075.000	11.097.000
3	Tổng quỹ lương người quản lý chuyên trách	Đồng	1.928.961.000	1.967.540.000
	- Trong đó:			
	+ <i>Mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn NN.</i>	Đồng/người /tháng	29.658.000	30.251.000
	+ <i>Mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn NN</i>		25.357.000	25.865.000
4	Tổng quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách:	đồng	56.833.000	57.600.000

- Trong đó: <i>Mức thù lao bình quân</i>	đồng/người/ tháng	1.579.000	1.600.000
--	----------------------	-----------	-----------

4. Nhất trí thông qua các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

5. Nhất trí thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đối với cổ đông là Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

6. Điều khoản thi hành:

6.1. Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đường sắt Phú Khánh giao Hội đồng quản trị Công ty triển khai, tổ chức thực hiện các nội dung của Nghị quyết đã được thông qua tại cuộc họp này và báo cáo kết quả thực hiện với Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp kế tiếp.

6.2. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Đường sắt Phú Khánh nhất trí thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ khi kết thúc cuộc họp./.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH HĐQT**



Bùi Văn Quang